

Những tấm gương tốt khu vực có thể là một lời nói uy dũng, một thái độ uy nghi, hào sảng, một hành vi vô úy không biết sợ.



Hai Bà Trưng

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng. Lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước đã ghi lại nhiều tấm gương liêm khiết, những lời nói can trỗi, những thái độ hào hùng của những anh hùng hào kiệt, những anh thư cao quý làm rạng danh ngai vàng Việt Nam. Nếu không có những tấm gương can đảm, hy sinh, đất nước Việt Nam không có hy vọng được vững mà đã bị ngoại bang và các thế lực đen tối vùi dập, đô hộ. Những tấm gương tốt khu vực có thể là một lời nói uy dũng, một thái độ uy nghi, hào sảng, một hành vi vô úy không biết sợ. Tất cả đã làm nên cá tính và bản chất tốt đẹp, hào hùng của con người Việt Nam mà những giống dân khác trên địa cầu không thể có được. Sông núi Việt Nam sẽ bền vững, con người Việt Nam sẽ trường tồn mãi mãi với thời gian bởi cách nghĩ xù khôn ngoan, quắc m, anh hùng của người Việt Nam. Chúng ta có bản phồn vinh và những chuyện cao đẹp, tốt đẹp này để cho con cháu noi theo và làm rạng rỡ họ nên nhà giống nòi cao quý Việt Nam.

Sách “Viát Nam sá lác” cáa Sá gia Trán tráng Kim ká ráng:

“Năm Giáp Ngọ (34) là năm Kián Võ thá 10, vua Quang Vũ sai Tô Đánh sang làm thái thú quán Giao chá.

Tô Đánh là ngá i báo ngác, chính trá tàn ác, ngá i Giao Chá đã có lòng oán hán lám. Năm Canh Tý (40) ngá i yá lái giát Thi Sách, ngá òi á quán Châu Diên, (phá Vĩnh Táng, trác thuác vá Sán Tây, nay thuác tánh Vĩnh Yên)

Vá Thi Sách là Tráng Trác, con gái quan lác táng á huyán Mê Linh (làng Há Lô, huyán Yên Láng, tánh Phúc yên) cùng vái em gái là Tráng Nhá, nái lên đem quân vá đánh Tô Đánh. Bán Tô Đánh phái cháy trán vá quán Nam Hái.

Lúc báy giá nháng quán Cáu Chân, Nhát Nam và Háp Phá cũng nái lên theo vá vái hai bà Tráng – thá.. Cháng bao lâu quân hai bà há đác 65 thành trì. Hai bà bèn tá xáng làm vua, đóng đô á Mê Linh là chá quê nhà.

Năm Tân Sáu (41) vua Quang Vũ sai Mã Vián làm Phác Ba táng quân, Láu Long làm phó táng cùng vái quan lâu thuyán táng quân là Đoàn Chi sang đánh Tráng váng.

Mã Vián là mát danh táng nhà Đông Hán, lúc báy giá đã ngoài 70 tuái nháng ván còn mánh, đem quân đi men bá bá phá ráng đào núi làm đáng sang đán Láng bác gáp quân Tráng váng. Hai bên đánh nhau máy trán. Quân cáa Tráng Váng là quân ô háp, không đáng nái quân cáa Mã Vián, đã táng đánh giác nhiáu phen. Hai bà rút quân vá đóng á Cám Khê (phá Vĩnh táng, tỉnh Vĩnh Yên). Mã Vián tán quân lên đánh, quân hai bà vá tan cá. Hai bà cháy vá đán xã Hát môn, thuác huyán Phúc lác, nay là huyán Phúc thá, tánh Sán tây), thá bác quá, bèn gieo mình xuáng sông Hát giang (chá sông Đáy táp vào sông Háng Hà mà tá ván. Báy giá là ngày máng 6 tháng 2 năm Quý Mão (43).

...Hai bà há Tráng làm vua đác 3 năm, nháng láy cái tài trí ngá i đàn bà mà dáy đác nghĩa lán nhá thá, khián cho vua tô nhà Hán phái lo sá, áy cũng là đá đá cái táng thám vá muán đái. Đán ngày nay có nhiáu nái láp đán thá hai bà đá ghi tác cái danh táng hai ngá i ná anh hùng

n&#c Vi&#t Nam ta”

(Trích “Vi&#t Nam s&# l&#c” t&#p 1 cu&# Tr&#n tr&#ng Kim trang 39, 40)

Chuy&#n Hai bà Tr&#ng tu&#n ti&#t trên dòng sông Hát giang sau khi thua quân Tàu Mã Vi&#n nh&# đ&#n vẫn trích đ&#n trên c&#a S&# gia Tr&#n tr&#ng Kim là m&#t chuy&#n mà ng&#&#i Vi&#t Nam ai cũng bi&#t. Có m&#t s&# ng&#&#i Vi&#t Nam v&#ng ngo&#i lúc nào cũng ca t&#ng nhân quy&#n c&#a Tây ph&#&#ng, ng&#&#ng m&# chuy&#n n&# quy&#n đ&#&#c pháp lu&#t Tây ph&#&#ng đ&# cao, và t&# đó t&# v&# đ&# b&#u v&# thành ki&#n tr&#ng nam khinh n&# cu&# ng&#&#i Vi&#t Nam nói riêng và Á châu nói chung. Có bao gi&# h&# nhìn th&#y chuy&#n Hai bà Tr&#ng đã lên làm vua ngay t&# th&#i k&# đ&#u c&#a n&#&#c Vi&#t Nam, trong khi &# nh&#ng n&#&#c Tây Ph&#&#ng gi&# này còn l&#t đ&#t tranh đ&#u cho n&# quy&#n đ&#&#c bình đ&#ng v&#i nam gi&#i !



[Ph&#m H&#ng Thái \(1896-1924\).](#) _

L&#ch s&# là m&#t chuy&#n th&#&#ng đ&#&#c l&#p l&#i. G&#n 2000 năm sau, m&#t ng&#&#i Vi&#t Nam yêu n&#&#c

khác cũng dùng dòng nước sông để tưới tiêu đất ruộng. Người đó chính là liệt sĩ Phạm hùng Thái. Chuyền kể rằng người tráng sĩ Phạm hùng Thái ném bom vào tên trong bàn tiệc của khách sạn Victoria, thành phố Saigon thuộc tô giới Pháp. Ông quyệt giết tên thực dân Pháp Martial Merlin là toàn quyền Đông Dương thời bấy giờ, lúc đó hắn đang trên đường tới Nhà Bè ghé Hùng Kông trước khi về Hà Nội. Phạm hùng Thái phẩy ra tay trái gian díрт bỏ o giết chết u quẻ hùng Viát Nam đang đầu khá khán cùng trong bàn tay cai trị khác nghiệt của thực dân Pháp.

Hôm đó là ngày 19-6-1925. Phạm hùng Thái đã ném trái bom vào trong bàn tiệc của tên Merlin hùng tiác thay không giết được tên thực dân Pháp gian ác này. Sau đó, ông bắt truy đuổi và cùng đã nháy xuống dòng sông Châu giang tưới nước. Sông Châu giang là con sông ngăn cách giữa Hùng Kông và thành phố Quận Châu. Ông hành xử như thế để quyát không dá xác thân liệt vào tay giác.

Hai con sông Hát giang và Châu giang là nơi tưới tiêu của hai nước Lào và Tráng Trác và Tráng Nhá và chàng tráng sĩ dũng cảm Phạm hùng Thái. Đã là người Viát Nam nước có dáp đi trên hai con sông này thì cũng nên nhớ đến tấm gương trung liệt khí phách của người xưa.

Lịch sử Viát Nam oanh liệt nhất thời nhà Trần với 3 lần đánh thắng quân Nguyên xâm lược. Không phải ngẫu nhiên mà quân dân ta hái háy hùng mạnh như thế. Trong những yếu tố thành công đầu tiên giác, có yếu tố những vua quan chủ huy hái háy là những người dũng cảm, anh hùng.

Khi đất nước đang bị nguy hiểm vì xâm lăng. Vua Thái Tông đến hỏi ý kiến Thái sư Trần thá Đá. Thá Đá nói rằng, “Đáu tôi chưa rời xuống đất, thì xin bắt há đáng lo!”

Rái đến danh tiếng Trần hùng Đá thì sách Viát Nam sử lược của Trần tráng Kim kể lại rằng:

“Vua Nhân Tông nghe Hùng – đáo- váng thua chạy về Vạn kiếp, liền ngá bắt chỉác thuyán nhá xuống Hái đông (tức là Hái đáng) rồi cho về Háng – đáo- váng đến bàn tiệc, nhân tháy quân mình thua, trong bụng lo sợ, mới bỏ Háng- đáo – váng rằng, “Thá giác to như vậy, mà cháng về thì dân sẽ tàn hái, hay là trám hãy cháu đáu hàng đi để cứu muôn dân.”

Háng – đáo- váng táu rằng, “Bá há nói câu này thì thát là lợi nhân đức, nhưng mà Tôn miáu, Xã

tức thì sao? Nếu bạn hãy muợn hàng, xin trả c hãy chém đ u tôi đi đã, rồi sau s hàng!” Vua nghe i nói trung li t nh v y, trong b ng m i yên.

(Trích “Vi t Nam s i c” t p 1 cu Tr n tr ng Kim trang 139)

Ng i c m đ u là H ng – đ o – v ng can đ m khí khái nh v y mà nh ng t ng đ i tay cũng không kém anh hùng. Tr n qu c To n, Ph m ng ũ Lão, Y t Kiêu, Dã T ng đ u là nh ng dũng t ng tài ba c . Riêng t ng Tr n bình Tr ng thì đã i u i trong s sách m t t m g ng trung li t b t khu t còn i u đ n ngàn năm sau.

Sách “Vi t Nam s i c” cu Tr n tr ng Kim k :

“ Thiên tr ng, Tr n bình Tr ng th y quân nhà Nguyên đã đ n bãi Đà m c (khúc sông Thiên m c, huy n Đông an, H ng yên) li n đem binh ra đánh, nh ng ch ng may b vây, ph i b t. Quân Nguyên đ a Bình Tr ng v n p cho Thoát Hoan, Thoát Hoan bi t Bình Tr ng là t ng kh e m nh, mu n khuyên đ v hàng, th t đ i cho ăn u ng, nh ng Bình Tr ng không ăn, đ dành h i dò vi c n c, Bình Tr ng cũng không nói. Sau Thoát Hoan h i r ng, “Có mu n làm v ng đ t B c không?” Bình Tr ng quát lên r ng, “Ta thà r ng làm qu n c Nam ch không thèm làm v ng đ t B c. Ta đã b b t thì ch có m t ch t mà thôi, can gì ph i h i lỗi thôi!” Thoát Hoan th y đ không đ c, sai quân đem chém.

(Trích “Vi t Nam s i c” t p 1 cu Tr n tr ng Kim trang 144)

L i quát khí t t b t khu t c a Tr n bình Tr ng còn vang v ng mãi đ n ngàn sau mà m i ng i Vi t Nam m i khi nh đ n không ai i không c m ph c, kính tr ng. Nhà Tr n h i y có nh ng t ng tài gi i dũng c m nh Tr n th Đ , Tr n h ng Đ o, Tr n bình Tr ng nên đã huy đ ng đ c s c i c cu toàn dân Đ i Vi t và đã đánh b i quân Nguyên xâm i c không ph i ch có m t i n mà c th y 3 i n. Chính nhà Tr n đã t ch c ra H i Ngh Diên H ng t p h p s c m nh toàn dân cùng đánh gi c và hào khí Diên H ng mãi mãi là m t bài h c mà dân t c Vi t Nam c n ph i h c h i đ đ i phó v i n n ngo i xâm sau n y.

-



[Táng đác Thành Hà Nái - Nguyán Tri Pháng \(1800 - 1873\)](#)

[Giáo sá háa sá Trán Văn Phú háa lái tá bác tranh cáa ngái pháp vá năm 1873.](#)

Táng đác Thành Hà Nái - Nguyán Tri Pháng (1800 - 1873) Giáo sá háa sá Trán Văn Phú háa lái tá bác tranh cáa ngái pháp vá năm 1873.

Sau 1000 năm đô há giác Tàu rái đán 100 năm đô há giác Tây. Dân Viát mát lán náa xá thân tranh đáu cho nán đác láp nác nhà và nháng tám gáng đáu tranh dáng liát lái đác phái bày ra ánh sáng. Mát trong nháng tám gáng dáng liát là gáng tuán tiát cuá quan Nguyán tri Pháng.

Sách “Viát Nam sá lác” cáa Trán tráng Kim ká ráng :

“Đán sáng hôm rám tháng 10 năm Quý dáu (1873) thì quân Pháp phát súng bán vào thành Hà nái. Ông Nguyán tri Pháng cùng vái con là Phá mã Nguyán Lâm hoáng hát lên thành giá cáa

Đông và cáa Nam. Đác non mát giá thì thành vá, Phò mã Lâm trúng đán chát, ông Nguyán tri Pháng thì bá tháng náng. Quân Pháp vào thành bát đác ông Nguyán tri Pháng và quan khâm phái Phan đình Bình đem xuáng tàu.

Ông Nguyán tri Pháng nghĩ mình là mát bác lão thán thá vua đã trái ba triáu, đánh nam dáp bác đã qua máy phen, nay cháng nay vì viác nác mà bá tháng, đán nái phái bát, ông quyát chí không cháu buác thuác và nhán ăn mà chát.

Ông Nguyán tri Pháng là ngái iá Tháa Thiên, làm quan tá đái vua Thánh tá, trái qua ba triáu mà nhà ván thanh bách, chá đem trí lá mà lo viác nác, chá không thiát cáa cái. Nháng cháng may phái khi quác bá gian nan, ông phái đem thân hián cho nác, thành ra cá nhà cha con, anh em đáu mát vì viác nác. Thát là mát nhà trung liát xáa nay ít có váy.”

(Trích sách “Viát Nam sá lác” táp 2 cáa Trán tráng Kim trang 282, 283)

Phái có nháng ngái đáu tranh và cháp nhán hy sinh nhá quan Nguyán tri Pháng thì đát nác Viát Nam mái có thá tráng tán vái thái gian dù trái qua bao lán xâm lăng cáa ngoái bang.

Anh hùng Nguyán Trung Trác, thá lĩnh phong trào khái nghĩa cháng Pháp ở Tân An, 1839-1868.





Nhà th H u Loan.

Nhà th H u Loan v quê làm ru ng, th mía, th đá nung vôi, sau 30 năm m i tr ra Hà n i đã thành m t ông già râu tóc b c tr ng. H i ông đánh giá v th T H u nh th nào? Ông suy nghĩ m t lát, r i tr i “M t nhà th trung bình”.

Tôi cho đánh giá của nhà thơ Hữu Loan là đúng đắn.

Vì đã là một thi nhân thì ca, thì ngoài nội dung thơ ca, còn phải có đóng góp về phong cách biểu hiện của thơ. Thơ Tố Hữu đã có phần nội dung thơ ca cách mạng, nhưng phần hình thức biểu hiện không có đóng góp mới. Ông sử dụng những hình thức biểu hiện sẵn có như thơ lục bát, hoặc thơ ngôn ngữ thiên nhiên hay ngũ ngôn trường thiên của thơ cổ phong. Mà lục bát thì ông không thể hiện được Nguyễn Du, cũng chưa thể hiện được Nguyễn Bính. Các cách thức biểu hiện khác (gợi là thơ tự do), thì đã có cả trong phong trào thơ mới giai đoạn 1930- 1945. Hữu (nhà thơ lãng mạn) là những người đóng góp, chứ ông Tố Hữu là người tiếp nối: Câu thơ của Phạm Huy Thông

Số bá vọng ng ng i yên trên mình ng a
Đã a một buồn n ng ng m chân tr i xa
Trong số ng thu nh đã m ánh d ng tà
Quân L u Bang đang t ng b ng h tr i
(Tiếng ch sông Lô – 1935)

Âm của câu thơ như Tố Phạm Huy Thông gieo vần trắc, gợi hình một võ tướng g n ch t v i chi n mã, còn chi n mã bám ch c xu ng m t đ t, gi ng nh m t kh i t ng.

Âm của câu hai và câu ba gieo vần bằng, làm câu thơ thoát ra, ngân dài, như không gian bát ngát bao la tr c m t H ng Võ.

Âm của câu thơ tứ hai vần trắc liên nhau (h tr i), nghe như thấy tiếng đóng cọc d ng l u c a quân sĩ L u Bang đang bao vây H ng Võ ở vùng Cai H , d n đ n tiêu di t đ i th dững mảnh này.

Câu thơ của Tố Hữu:

Mã Chiêm S n buông c ng và ng m nghĩ
Ng a rung đ u h y m nh gi a tàn quân
Đ i non xa th p thoáng đ nh non g n

Đã khuát phác dái lá cá binh Nhát

(Mã Chiêm Sơn – In trong tập “Táy” xuất bản năm 1946)

Âm cuối câu 1 và câu 4, Tá Háu cũng gieo vần trắc; âm cuối câu 2 câu 3 cũng gieo vần bằng, y hát Phám huy Thông. Những câu thơ của Phám huy Thông ăn nhập chặt chẽ giữa nội dung và hình thức biểu đạt bao! Một thành công trong nghệ thuật biểu cảm của thiá 8 âm tiết đối xứng sáng tỏ trong phong trào thơ mới. Còn hình tượng Mã Chiêm Sơn của Tá Háu chỉ là một phiên bản váng vá. Ngay câu đầu, hai từ “buông cáng” và “ngám nghĩ” làm cấu trúc câu thơ láng láo hán đi, rất rời rái hình ảnh một chiến sĩ trẻ, đâu còn có thể “đánh tan xáng quân Nhật một số đoàn”. Bạn hãy đọc to lên, ngâm lên nghe càng hay, sẽ nhận ra rõ số phận kém vận, vận âm của câu thơ, của từng câu thơ, của từng thiá.

Các nhà phê bình thơáng lán tiếng khen ngợi cái nhác điệu vui vẻ, lách chách của chú bé liên lạc Lám nhá một sáng tỏ nhác điệu trong thơ Tá Háu:

Chú bé loát choát

Cái xác xinh xinh

Cái chân thoán thoát

Cái đuá nghênh nghênh

Ca – lô điái lách

Mám huyết sáo vang

Nhá con chim chích

Nháy trên đáng vàng

Cũng nên biết trước đó, thiá mới đã miêu tả đối tượng bằng nhác điệu, như bài “Sáng rái” của Nguyễn Vá có trước bài “Lám” gần 15 năm:

Rái sáng

Cành đáng

Láu ngá

Giá máa

Tái tá

Táng giát

Thánh thát

Táng giát

Tái bái

Những lời nói, thái độ và hành vi can đảm đối

Tác Giả: Tr&#n vi&#t Đ&#i H&#ng

Thứ Bảy, 27 Tháng 3 Năm 2010 10:19

Mà rồi

Gió rồi

Lá rồi

Em ơi..

(Sống rồi – 1935)

Hơn nữa thơ T&# H&#u có khá nhiều hình tượng. Lấy như bài “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” (1954), ông viết :

Chúng bay chiến đấu đi ra

Một là đi hai là tù binh

Có lời bình rằng:

Đã chiến mà đi hoá hai

Một hai, hai chiến, khi tại b&#c mình

Trong bài “Ta đi rồi” (1954), ông cũng viết :

Đi rồi ta rồi thăng thang tám thước

Nghe buồn cười. Thăng thang mà đi có 8 thước. Vì đi thì không nên bám sát lấy con số thước quá. Thơ cần khái quát hơn chứ không có thơ b&#c lên, bay lên. Vì câu thơ trên nên thành một giai thoại văn học. Giai thoại kể rằng nhà thơ Trần Đăng Khoa khi còn là một chú thi&#u nhi đã xin phép bác T&# H&#u cho cháu đi c&#c ch&#a :

Đi rồi ta rồi thăng thang ta b&#c

Những lời nói, thái độ và hành vi cần được đổi

Tác Giả: Trán viát Đái Háng

Thứ Bảy, 27 Tháng 3 Năm 2010 10:19

Những câu thơ mới thơ hân

Thơ Tố Hữu có nhiều câu sáo ngữ. Khi nghe Xít -ta- lin mới, Tố Hữu viết:

*Thơ ông cha thơ ông mới thơ ông chông
Thơ ông mình thơ ông mới thơ ông ông thơ ông mới i
(Đổi đổi nh ông – 1953)*

Lời nói a:

*Yêu biết mấy, nghe con tôi nói
Tiếng đau lòng, con gọi Xít – ta – lin
(Đổi đổi nh ông – 1953)*

Hỡi ôi! con mình dốt ruốt đở ra, tiếng đau lòng phải là gọi mẹ, gọi bà, gọi bà, vâng dể phát âm vâng biết bao tình cảm thiêng liêng huyết thơ ông. Thơ ông này nó lại gọi tên mới con người xa lạ nôm c ngoài, vâng lại rất khó phát âm với con trẻ Việt Nam. Câu thơ chớ có thơ là gì dể, nếu không tác gì là người đã đở mới linh hồn dân tộc.

Lời câu :

Chân dép tôi mà bay vào vũ trụ

Mới nghe thơ ông rất thơ hào. Suy nghĩ mới chút thì thấy lạ. Xét nghĩa đen, vào vũ trụ không đi dép tôi đi c, phải có mới loại giày đở biết. Xét nghĩa bóng, nó gì ông chuyển mới anh ngữ, dĩ nhiên xe người ta lại nghĩ mình cũng oai nh người ta.

Thơ là tình yêu cũng nguyên tắc, máy móc; lại có phần trách thơ ông ban n

Mà nói v&#y : trái tim anh đó
R&#t chân th&#t, chia ba ph&#n t&#i đ&#
Anh dành riêng cho Đ&#ng ph&#n nhi&#u
Ph&#n cho th&#, và ph&#n đ&# em yêu
Em x&#u h&#; “th&# cũng nhi&#u anh nh&#”
R&#i hai đ&#a hôn nhau, hai ng&#i đ&#ng chí
(Bài ca mùa xuân 61)

Nhà thơ Nadim Hichmet, ng&#i Th&#nhĩ k&#, cũng là nhà thơ C&#ng s&#n, ông nói khác, “C&#ng s&#n có th&# chung nhau nhi&#u th&#. Riêng má ng&#i yêu thì không chung đ&#c”.

Cô b&#n giáo viên d&#y văn ph&# thông trung h&#c bình ph&#m v&# hai câu thơ cuối đo&#n nh&# sau, “Em thì ch&#ng vi&#c gì ph&#i x&#u h&#. Em s&# nói, “Xin l&#i. Tôi không th&# yêu ông”. Đ&#n hôn nhau mà cũng còn phân bi&#t “đ&#ng chí” v&#i “qu&#n chúng” thì không sao hi&#u n&#i. Có l&# môi nh&#ng ng&#i đ&#ng chí đ&#c c&#u t&#o b&#ng thép, khi ch&#m nhau chúng kêu coong coong”.

Làm duyên đ&#y thôi cô ! Kh&#i các ông C&#ng s&#n hai ba v&#, ngoài ra còn b&#b&#ch hàng đ&#ng.

Th&# T&# H&#u đ&#c in nhi&#u trong sách giáo khoa. Các nhà tr&#ng đ&#u h&#c. C&#i nh&# th&# kinh đi&#n. Bài thơ “Bài ca tháng m&#i” c&#a ông, m&# đ&#u b&#ng kh&# th&# :





Cố Văn Hào Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam (1906-1963)

Nhà văn Nhất Linh.

Nói đến chuyện công tác tài và bút công, có lẽ không thể không nhắc đến nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Ông là thủ lĩnh của Tiểu Lữ đoàn văn, chủ trương dùng văn chương để nâng cao dân trí, khai hoá xã hội, đánh đổ những thói hư tật xấu, đổi phong bì cũ trong xã hội Việt Nam. Nhất Linh được coi là một nhà tiểu thuyết sâu sắc về tâm lý hoá được nhu cầu của người đọc, bất kể ở giai đoạn xã hội nào. Ông say mê văn chương nhưng không gò bó trong những trang giấy sách. Ông đã từng thành lập dự án “Hội ánh sáng” với ý định mong xây dựng một loại nhà thoáng mát, bên cạnh cho dân nghèo. Ông luôn quan niệm là mục đích cho người ta có lòng thiện thì phải làm thế nào cho người ta khỏi nghèo khổ, mà một xã hội nghèo khổ thì bao giờ cũng dễ thành một xã hội xấu xa. Đó là câu nói của một nhân vật trong truyện ngắn “Đuổi người xó chợ” của ông, nói lên sự suy nghĩ của Nhất Linh trong vấn đề cải tạo xã hội. Về vấn đề đạo đức, ông không bao giờ quên mục đích trong những quan niệm luân lý đạo đức của mình rằng buộc con người bởi những nguyên tắc tam cương, ngũ thường của đạo Khổng, Nho. Ông trở nên hoài nghi về những giá trị cũ khi quan sát sinh hoạt của xã hội, nhìn thẳng vào thực tế xã hội để đưa ra một nguyên tắc luân lý, cần thiết. Luân lý cũ làm cho con người không được sống tự do, buộc ràng buộc bởi những quan niệm cũ. Theo ông phải cải tạo nội gia đình và xã hội, làm sao để con người sống mà không bị chèn ép, bị bóc lột, coi nhẹ con người. Ông mạnh mẽ đập phá luân lý hủ lậu, coi rõ hạnh phúc cá nhân.

V&# chính tr&# ,ông đã t&#ng la b&# tr&#ng ngo&#i giao trong chính ph&# liên hi&#p mà H&# chí Minh là chủ t&#ch. Sáu 1954, ông di c&# vào mi&#n Nam và đó là lúc ông Ngô Đình Di&#m tr&# v&# n&#c, thay thế n&#i các B&# L&#c. Đ&#t n&#óc b&# c&#t làm hai, m&#t n&#a mi&#n B&#c n&#m đ&#í s&# cai tr&# kh&#t khe c&#a Vi&#t C&#ng và n&#a mi&#n Nam đ&#i s&# lãnh đ&#o c&#a m&#t chính th&# C&#ng hoà nh&#ng cũng thi&#u không khí t&# do cho ng&#i dân hít th&#.

Nhà văn Tr&#ng b&#o S&#n ghi l&#i cái không khí ng&#t ng&#t đàn áp t&# do báo chí c&#a chủ đ&# Ngô đình Di&#m nh&# sau;

“Sau n&#a, ngoài chủ đ&# ki&#m duy&#t, ph&#n quy&#n t&# do ngôn lu&#n này ra, chủ đ&# Ngô đình Di&#m còn có m&#t th&# đ&#n hi&#m đ&#c n&#a là nhà n&#c gi&# đ&#c quy&#n phát hành báo chí, k&# c&# giai ph&#m. Ngô đình Di&#m đã có sáng ki&#n đ&#t ra Nhà phát hành Th&#ng Nh&#t, b&#t t&#t c&# m&#i báo chí ph&#i đ&#a cho công s&# này phân ph&#i. T&#p Văn Hoá Ngày Nay bán chủ y nh&# t&#i m&#y s&# đ&#u, đã b&# đ&#n đi. Nhà phát hành đ&#c quy&#n c&#a chính ph&# đã thi hành đ&#c k&# không g&#i đ&# s&# báo cho các ti&#m sách đã đ&#t mua . Chúng tôi khi bu&#c báo thành t&#ng bó đã c&# ý đánh đ&#u riêng, khi nh&#n báo t&# nhà phát hành v&#, th&#y nh&#ng đ&#u &#n v&#n còn y nguyên , t&#c là nhà phát hành đã không làm đúng nhi&#m v&#, đã gi&# báo c&#a chúng tôi trong kho, không phân ph&#i đi. Có nh&#ng ti&#m sách đ&#n đ&#u đình mua th&#ng báo v&#i chúng tôi đ&# có đ&# báo bán, nh&#ng chúng tôi ph&#i t&# ch&#i, s&# b&# chính quy&#n gài b&#y . Đã nghèo l&#i b&# thua l&#, chúng tôi đành đình b&#n t&# Văn Hoá Ngày Nay.”

(Trích bài vi&#t “Nh&#ng k&# ni&#m riêng v&#i Nh&#t Linh Nguy&#n t&#ng Tam” c&#a Tr&#ng b&#o S&#n trong sách “Nh&#t Linh, ng&#i ngh&# sĩ, chi&#n sĩ” do t&#p chí Th&# K&#, Hoa k&# xu&#t b&#n, trang 78).

Cái chủ đ&# ki&#m duy&#t c&#a chủ đ&# Ngô đình Di&#m đã khi&#n cho Nh&#t Linh không còn đ&#t đ&#ng v&#o. Ông không th&# phát hành sách báo nh&# ông đã làm trong th&#i th&#c dân Pháp còn cai tr&# Vi&#t Nam. S&# b&#t mãi chủ đ&# này chủ c&#n đã nhem nhúm trong cơn ng&#i Nh&#t Linh đ&# r&#i sau này ông có tham gia vào cu&#c đ&#o chánh năm 1960 .

Ng&#i Pháp đi r&#i, m&#i giáo phái chi&#m c&# m&#t n&#i, xã h&#i b&# phân hoá , r&#i lo&#n. Ông Ngô đình Di&#m l&# là trách nhi&#m n&#ng n&# c&#a mình mà dân chúng tin c&#y giao phó cho đ&# c&#ng c&# uy quy&#n riêng t&#, lo quy&#n th&# cho anh em trong gia đình nên b&# đ&# lu&#n g&#i là chủ đ&# “gia đình tr&#”. V&# đ&#o chính h&#t ngày 11- 11-1960 do Đ&#i tá Nguy&#n chánh Thi c&#m đ&#u, th&#t b&#i nên l&#u vong qua Cao Mi&#n. Sau đó 33 chính tr&# gia b&# đầy đi Côn đ&#o vì có tham gia cu&#c đ&#o chánh b&#t thành. Nh&#t Linh có tên trong s&# nh&#ng ng&#i có lính l&#u đ&#n cu&#c đ&#o chánh nên b&# đem ra x&# .

Nhật ngữ nói, thái độ và hành vi can đảm đối

Tác Giả: Trán viát Đái Háng

Thứ Bảy, 27 Tháng 3 Năm 2010 10:19

Ngày 8- 7 – 1963 toà án quân sự được thành lập để xử và đưa chính hát 11- 11-1960 và Nhật Linh nhán được trát toá đòi phái ra háu toá. Nhật ngữ ông không háu toá, ông quyát định dùng được để kát liáu để mình và để lại di chúc tháng thiát nhá sau;

“Đái tôi để lại cho sự. Tôi không cho ai xử cá. Sự bất bá và xử tái tát cá các phán tá để lại pá quác gia là một tái náng, sự làm cho nác mất vá tay Cáng sự ná.”

Tôi chỉ nghĩ đến sự đó và tá háy mình, cũng như Hoà tháng Thích Quáng Đác tá thiáu, để cánh cáo nháng ngá i chà đạp lên mái thá tá do.”

Nhát Linh Nguyán táng Tam 7 – 7-1963.

Nhát Linh không muốn ai xử ông cá ngoài để cho sự. Cho đến nay, để cho sự đánh giá ông là một con ngá i yêu nác tháng dân, một văn hào lý lý trong văn cháng có công xây dựng nán văn hoá náớc nhà tá thái ká phái thai cáa Viát ngá, một nhà tranh đấu xã hái tán táy hát lòng cho công viác cái tián dân sinh, trá tát cái rá nháng sự khán khó để.

Riêng cái chết làm liát cáa ông thì có nháng để ai điáu chính xác ca ngá i nhá sau:

Luát sự Đáng Kián nhán được nhá:

Con ngá i mang tên hai chữ Nhật Linh trong suốt cuộc đời đã không làm điáu gì vô ích, ká cá điáu mà thông tháng con ngá i không có quyán làm, là sự chết.

(Trích sách “Chân dung Nhật Linh cáa Nhật Thánh trang 199)

Nhát Linh dùng cái chết cáa ông để phán để cho chết, nhà văn Tráng báo Sán, một ngá i bán thân thiát cáa Nhật Linh đã phân tích cái chết đó là:

Anh đã biát thoái. Anh đã sẵn sàng nác thoái cáa anh káp thái đúng lúc. Chết để thêm trái bom vào cái chết để tài sản bỏ cáa anh em Ngô đình Diám, chết để thác tánh biát bao nhiêu ngá i nhát là giái thanh niên, sinh viên và hác sinh- để thúc đẩy cho cuộc cách mạng toàn dân sự bùng nổ và hoàn thành . Cái chết cáa anh cũng tuyát háo , cũng cao cá, để pánh sự nghiáp văn cháng và cách mạng cáa anh

(Trích sách “Chân dung Nhật Linh” cáa Nhật Thánh trang 14)

Nhà tranh đấu nhân quyền Tr&#n thanh Hi&#p đã đưa ra lời ai điếu chân thành và chính xác về cái chết của Nh&#t Linh như sau trong bài viết “Đ&# tr&# Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam về cho lịch sử”:

...Đ&# lời di ngôn “Đ&#i tôi để lịch sử x&#” ông ký tên Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam, một tên gọi kết hợp ông cha mình dùng hàng năm cuối đời. Kết hợp con người làm văn học nghệ thuật và con người làm cách mạng chính trị. Cái chết rất đặc biệt của ông là cái chết của cả hai con người y, hay nói đúng hơn, cả hai con người này đã làm ra cái chết ngày 7- 7- 1963 của Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam

...Mi&#n Nam Việt Nam đã một vào tay Cộng sản, điếu Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam lo ngại. Tất nhiên không hẳn hoàn toàn do hàng hành động ông lên án. Hàng lịch sử đã bắt đầu việc phân xét và sẽ còn tiếp tục phân xét. Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam không có ý định để lại cho đời sau một thông điệp với một nội dung như thế nào. Vào cái tuổi 57 chưa hẳn quá vĩ đại của cuộc đời, ông đã lấy cái chết của mình để cảnh cáo hàng người cộng quy&#n b&#o người, ngang nhiên chà đạp lên mọi thứ do là nhân phẩm, thế giá trị khi&#n cho con người khác biết được với các sinh vật khác. Không phải ai cũng lấy được một quy&#t định như vậy. Phong thái làm lịch sử ki&#m th&#y trong lịch sử Việt Nam hiện đời.

Người Việt Nam có thể hào có một nhân vật Nh&#t Linh Nguyễn n t&#ng Tam trong lịch sử.
(Trích “Nh&#t Linh người nghệ sĩ, người chiến sĩ” trang 132)

Nhìn lại cuộc đời đóng góp cho văn hóa nghệ thuật và xã hội và cái chết cuối đời như một hành động cảnh cáo b&#o quy&#n Ngô đình Di&#m của Nh&#t Linh, ông xứng đáng được ca tụng và ngưỡng mộ như một vĩ nhân của dân tộc Việt Nam.







